

Bản án số: 149/2018/HSST
Ngày 03 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐ – TA ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, Sinh năm 1970 tại huyện K, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có vợ là Hoàng Thị B, có 02 con, con lớn S năm 2003, con nhỏ S năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2018. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hữu H, Sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Hoàng Thị B, Sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Chị Hoàng Thị Vân A, Sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người làm chứng:
- + Anh Lê Tiến Q, Sinh năm 1979. Vắng mặt.
- + Ông Trần Văn S, Sinh năm 1954. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/9/2017 Nguyễn Văn T đang ngồi chơi ở nhà ông Trần Văn S vợ là bà Đỗ Thị T2, là hàng xóm của T để chờ vợ là Hoàng Thị B đi khám bệnh về. Khi B về thấy lớp xe bị hết hơi nên T bảo B mang xe máy sang quán của anh Nguyễn Hữu H để nhờ anh H vá xăm. Khi mang xe sang thì B có thắc mắc với H là sao hôm trước mới thay xăm xe cho B xong mà bây giờ đã bị xuống hơi, H cho rằng lần trước H chỉ vá xăm chứ không thay xăm, hai bên có lời qua tiếng lại với nhau, T đang ở nhà ông S đi sang quán nhà H nói với H, *Thôi có chuyện gì đâu mà nói với nhau như vậy, giờ chú vá xăm cho anh đi, anh trả tiền.* H nói *cứ từ từ, ngồi đây tí tôi xem cho,* rồi H đi ra ngoài. Một lúc sau H về và rủ T về nhà T hát karaoke, T bảo *Tôi phải đi có việc bây giờ, thích hát thì hát nhà chú đi,* H nói *Loa nhà tao hỏng rồi, thích hát thì về nhà mày mà hát, nhà mà cửa chống dít ra ngoài khác gì ăn trộm.* Nghe H nói vậy, T bực tức nên đã cầm 01 chiếc điều cày bằng tre để ở cạnh bàn uống nước nhà H đập vào đầu H làm vỡ điều. Thấy vậy chị Hoàng Thị Vân A (vợ H) và anh Lê Tiến Q vào can ngăn. Do tức giận bị T đánh nên H cầm 01 chiếc búa bằng kim loại chạy đuổi theo T đến vườn nhà ông bà S T2 thì T nhặt 01 thanh gỗ đập vào chân H. Khi đó chị Vân A và anh Lê Tiến Q vào can ngăn kéo H về nhà, còn ông bà S T2 khuyên bảo T về nhà nhưng T không nghe mà tiếp tục chửi bới, thách thức H. H lại tiếp tục cầm 01 chiếc búa bằng kim loại chạy sang cổng nhà ông bà S T2 định đánh T thì bị T cầm một chiếc ghế nhựa nhãn hiệu Song Long ở cổng nhà ông bà S T2 đập vào người H làm chiếc ghế vỡ nát. Sau đó T tiếp tục đi vào gian bếp củi ở ngoài vườn nhà ông bà S T2 lấy 01 con dao quắm đút vào túi quần phía sau kéo áo che lại rồi đi ra cổng nhà ông bà S T2 và tiếp tục chửi, thách thức với H. Bực tức vì chưa đánh được T nên H cầm 01 chiếc dùi đục bằng gỗ chạy về phía T và vụt một nhát về phía T nhưng không trúng, T lùi lại và rút con dao quắm ra chém về phía H, H dơ tay trái lên đỡ thì bị T chém trúng vào bàn tay gây chảy máu, mọi người đến can ngăn và đưa H đến bệnh viện cấp cứu.

Ngày 10/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu và VKSND huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án, quá trình khám nghiệm thu giữ 01 chiếc ghế nhựa loại Song Long đã bị vỡ nhiều mảnh. Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 con dao quắm; 01 chiếc điều cày bằng tre; 01 thanh gỗ; 01 chiếc búa bằng kim loại của chị Hoàng Thị Vân A và 01 thanh gỗ (dùi đục) của chị Lương Thị Ó để phục vụ cho quá trình điều tra.

Ngày 03/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã trưng cầu trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu H do thương tích gây nên là bao nhiêu % ? Thương tích có làm mất hay giảm chức năng hoạt động của một bộ phận cơ thể không ?

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 148/TgT ngày 16/11/2017 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Sơn La kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm bàn tay trái, số lượng nhiều, kích thước trung bình (xếp 8%).
- Đứt gân các ngón II, III, IV tay trái, đã khâu nối ảnh hưởng đến tác động gấp duỗi ngón tay mức độ nhiều (xếp 4%).

Tổng tổn thương là 11,68% (làm tròn số là 12%)

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.

3. Kết luận khác:

Tại thời điểm giám định, vết thương bàn tay trái của Nguyễn Hữu H làm đứt gân gấp các ngón II, III, IV, đã khâu nối có làm giảm chức năng mức độ nhiều động tác gấp duỗi ngón tay.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKSMC ngày 06/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Nguyễn Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc điều cây bằng tre đường kính 5cm dài 55cm đã bị đập vỡ; 01 thanh gỗ kích thước 2cm x 2m dài 95cm; 01 thanh gỗ (dùi đục) có chiều dài 40cm, một đầu có đường kính 5cm x 5cm, một đầu có đường kính 2cm x 2cm; 01 con dao bằng kim loại, loại dao quắm, phần đầu mũi dao bị gãy, con dao có tổng chiều dài là 40cm, phần cán dao bằng kim loại có chiều dài là 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài là 30cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm. Tại phần lưỡi dao có màu máu đã khô (nghĩ là máu) đã được niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 chiếc ghế

(loại ghế nhựa hiệu Song Long) đã bị vỡ nhiều mảnh; 01 chiếc búa bằng kim loại, đầu búa dài 9cm, búa có một đầu vuông kích thước 2cm x 2cm, một đầu vát, cán búa bằng kim loại có chiều dài 30cm, đường kính 2cm.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/9/2017 Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào bàn tay trái của Nguyễn Hữu H gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 12%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo. Do đó bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người

khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy và đã có 01 tiền án: Ngày 16/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về lỗi: Sự việc xảy ra cũng một phần do lỗi của bị hại là anh Nguyễn Hữu H đã có hành vi tấn công bị cáo T nhưng không gây thương tích cho bị cáo T.

[3] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điều cày bằng tre đường kính 5cm dài 55cm đã bị đập vỡ; 01 thanh gỗ kích thước 2cm x 2m dài 95cm; 01 thanh gỗ (dùi đục) có chiều dài 40cm, một đầu có đường kính 5cm x 5cm, một đầu có đường kính 2cm x 2cm; 01 con dao bằng kim loại, loại dao quắm, phần đầu mũi dao bị gãy, con dao có tổng chiều dài là 40cm, phần cán dao bằng kim loại có chiều dài là 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài là 30cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm. Tại phần lưỡi dao có màu màu đỏ đã khô (nghĩ là máu) đã được niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 chiếc ghế (loại ghế nhựa hiệu Song Long) đã bị vỡ nhiều mảnh; 01 chiếc búa bằng kim loại, đầu búa dài 9cm, búa có một đầu vuông kích thước 2cm x 2cm, một đầu vát, cán búa bằng kim loại có chiều dài 30cm, đường kính 2cm, đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về bồi thường dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo T đã bồi thường chi phí điều trị cho bị hại anh Nguyễn Hữu H là 3.000.000đ. Ngày 21/5/2018, chị Hoàng Thị B là vợ bị cáo T tiếp tục bồi thường cho chị Hoàng Thị Vân A (vợ bị cáo H) số tiền là 50.000.000đ. Tại phiên tòa các bên nhất trí và không ai có yêu cầu gì thêm.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Cố ý gây thương tích.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13/3/2018.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo, gia đình bị cáo và người bị hại đã thỏa T2 và gia đình bị cáo đã bồi thường các khoản tiền chi phí điều trị và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc điều cày bằng tre đường kính 5cm dài 55cm đã bị đập vỡ; 01 thanh gỗ kích thước 2cm x 2m dài 95cm; 01 thanh gỗ (dùi đục) có chiều dài 40cm, một đầu có đường kính 5cm x 5cm, một đầu có đường kính 2cm x 2cm; 01 con dao bằng kim loại, loại dao quắm, phần đầu mũi dao bị gãy, con dao có tổng chiều dài là 40cm, phần cán dao bằng kim loại có chiều dài là 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài là 30cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm. Tại phần lưỡi dao có màu đỏ đã khô (nghỉ là máu) đã được niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 chiếc ghế (loại ghế nhựa hiệu Song Long) đã bị vỡ nhiều mảnh; 01 chiếc búa bằng kim loại, đầu búa dài 9cm, búa có một đầu vuông kích thước 2cm x 2cm, một đầu vát, cán búa bằng kim loại có chiều dài 30cm, đường kính 2cm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Triệu Văn Quang**

